

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Bản án số: 37/2018/HS-ST

Ngày: 02-11-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Diệp Lai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương

Bà Bùi Thị Kim Thủy

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Quỳnh Như -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Kim Hoài N (S) sinh ngày 19/12/1997 tại tỉnh T

HKTT: ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: khơ me; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông: Kim S (O) sinh năm 1968 và bà Phan Kim C- sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04-07-2018 đến ngày 10-07-2018 sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 07 năm 2018. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Lâm Ngọc G- sinh năm 1999 (có mặt)

Trú: 9 ô 5/27 khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh BRVT.

2. Nguyễn Thanh D (T) sinh năm 1996 (vắng mặt)

Trú: ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh BRVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 04-07-2018 tại nhà trọ thuộc ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh BRVT, Công an huyện Đ bắt quả tang Kim Hoài N (S) tàng trữ 01 gói nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt. N khai nhận là ma túy đá mua về để sử dụng. Do sử dụng ma túy nên vào khoảng 10 giờ cùng ngày N đón xe ôm đến khu vực Chợ Bến thuộc huyện L rồi điện thoại cho một người thanh niên khoảng 30 tuổi đến và mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000đ, sau đó mang về phòng trọ ở trên dự định sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 205/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 09-07-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BRVT kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an xã L-Công an huyện Đ, tỉnh BRVT, cùng các chữ ký ghi họ tên: Huỳnh Công T, Nguyễn Hoài H, Kim Hoài N, Lê Văn L, Lê Văn D, Nguyễn Thanh D, Lâm Ngọc G, gửi đến giám định có **khối lượng 1,3980 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.**

- **Hoàn lại đối tượng giám định gồm:** 01 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa 1,1776 gam mẫu vật còn lại sau giám định.

Tang vật đang tạm giữ gồm:

- 01 (một) phong bì màu vàng đã niêm phong, trên phong bì ghi vụ số 205 ngày 09/07/2018 có chữ ký cán bộ Công an huyện Đất Đỏ Nguyễn Anh T, chữ ký của Giám định viên Võ Thanh H và Trưởng phòng PC 54 Công an tỉnh BRVT Bùi Văn Đ.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng có số IMEL 354446061388564, có số sim 0945335313.

- 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

Riêng đối với người thanh niên bán chất ma túy cho N do chưa xác định được lai lịch cụ thể, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra Kim Hoài N (S) đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 16-10-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh BRVT đã truy tố Kim Hoài N (S) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo chỉ xin nhận lại 100.000đ. Chị G vẫn khai nhận như đã trình bày tại cơ quan điều tra. Đ/d VKS vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu tại bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 13 ->16 tháng tù, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 sim điện thoại, tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động và giao trả lại cho bị cáo 100.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 11 giờ ngày 04-07-2018 tại nhà trọ thuộc ấp A, xã L, huyện

Đ, tỉnh BRVT, Công an huyện Đ bắt quả tang Kim Hoài N (S) tàng trữ 1,3980 gam chất ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của Kim Hoài N (S) là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định về quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên đã vi phạm vào tội “Tàng trữ trái phép các chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và sim điện thoại dùng để liên lạc mua ma túy là vật có giá trị nhỏ nên tịch thu và tiêu hủy, còn điện thoại di động là phương tiện liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, còn 100.000đ là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên không tịch thu mà giao trả lại cho bị cáo là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Về các vấn đề khác: Xét trường hợp của bị cáo nên miễn áp dụng thêm hình phạt tiền đối với bị cáo. Trường hợp của người thanh niên bán chất ma túy cho N do chưa xác định được lai lịch cụ thể, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau nên không xem xét gì thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Kim Hoài N (S) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Kim Hoài N (S) 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ từ ngày 04-07-2018 đến 10-07-2018.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì màu vàng đã niêm phong, trên phong bì ghi vụ số 205 ngày 09/07/2018 có chữ ký cán bộ Công an huyện Đ, Nguyễn Anh T, chữ ký của Giám định viên Võ Thanh H và Trưởng phòng PC 54 Công an tỉnh BRVT Bùi Văn Đ.

- 01 (một) sim điện thoại có số sim là 0945335313.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng có số IMEL 354446061388564.

3.3. Giao trả lại 100.000đ (một trăm ngàn đồng) cho Kim Hoài N (S).

(Hiện tất cả được Chi cục thi hành án dân huyện Đất Đỏ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 03/BB ngày 16-10-2018 và biên lai thu tiền số 005837 ngày 16-10-2018)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Kim Hoài N (S) phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- CA huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã Mỹ An,huyện Mang Thít,
tỉnh Vĩnh Long
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Ngô Diệp Lai

